

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TIN HỌC 8

Học kỳ II – Năm học 2016 - 2017

-----o0o-----

I. LÝ THUYẾT:

- Bài 6: Câu lệnh điều kiện
- Bài 7: Câu lệnh lặp với số lần biết trước
- Bài 8: Lặp với số lần chưa biết trước

II. TRẮC NGHIỆM:

1. Cấu trúc rẽ nhánh có những dạng như thế nào?
 - a. dạng thiếu
 - b. dạng đủ
 - c. dạng dư
 - d. a, b đúng

2. Phép so sánh được sử dụng để biểu diễn....
 - a. các điều kiện
 - b. các kết quả
 - c. các câu lệnh
 - d. tất cả đều sai

3. Cú pháp của câu lệnh điều kiện dạng thiếu là:
 - a. If <Câu lệnh> Then <điều kiện>;
 - b. If <điều kiện>Then <Câu lệnh>;
 - c. <Câu lệnh> If <điều kiện>Then <Câu lệnh>;
 - d. If <điều kiện>Then <Câu lệnh> Else <Câu lệnh>;

4. Cú pháp của câu lệnh điều kiện dạng đủ là:
 - a. If <điều kiện>Then <Câu lệnh1>;
 - b. If <điều kiện>Then <Câu lệnh1> Else ; <Câu lệnh2>;
 - c. If <điều kiện>Then <Câu lệnh1> Else <Câu lệnh2>;
 - d. If <điều kiện>Then <Câu lệnh1> Else;

5. Trong các câu lệnh Pascal sau, câu nào được viết đúng:
 - a. If x:=5 then; a=b
 - b. If; x>5 then a:=b
 - c. If x>5; then a:=b
 - d. If x>5 then a:=b else a<>b;

6. Sau câu lệnh dưới đây thì giá trị của X là bao nhiêu, nếu trước đó giá trị của X bằng 11: if X>10 then X:=X+1;

- a. 11
- b. 10
- c. 9
- d. 12

7. Cú pháp câu lệnh lặp với số lần chưa biết trước:

- a. For <biến đếm>:=<giá trị cuối> to <giá trị đầu> do <câu lệnh>;
- b. For ... do
- c. For <biến đếm>:=<giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>;
- d. For ... to... do

8. Giá trị đầu và cuối của câu lệnh lặp For...do có kiểu dữ liệu:

- a. Số nguyên
- b. Số thực
- c. a, b đúng
- d. a, b sai

9. Số lần lặp được tính theo công thức:

- a. <giá trị cuối> - <giá trị đầu> - 1
- b. <giá trị cuối> - <giá trị đầu> + 1
- c. <giá trị đầu> - <giá trị cuối> + 1
- d. <giá trị đầu> - <giá trị cuối> - 1

10. Câu lệnh sau đây cho kết quả như thế nào?

For i:=1 to 10 do Writeln('A');

- a. In 10 ký tự A ra màn hình
- b. In dãy số từ 1 đến 10 ra màn hình
- c. In dãy số từ 10 đến 1 ra màn hình
- d. In 20 ký tự A ra màn hình

11. 4!= ?

- a. 24
- b. 6
- c. 4
- d. 3

12. Trong câu lệnh For ... do, sau từ khóa “Do” có hai câu lệnh trở lên ta “gói” chúng trong:

- a. Begin...readln;
- b. End...Begin
- c. Begin... end;

d. Begin...and;

13. Trong câu lệnh For ... do, biên đếm của câu lệnh tăng lên bao nhiêu sau mỗi lần lặp?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

14. $6!/5!=$?

- a. 6
- b. 5
- c. 10
- d. 11

15. Cho biết số lần lặp của đoạn chương trình sau

For i:= 0 to 9 do

For j:= 1 to 9 do

- a. 10
- b. 100
- c. 90
- d. 80

16. Nhặt thóc ra khỏi gạo đến khi trong gạo không còn lẫn thóc là :

- a. Lặp với số lần chưa biết trước
- b. Lặp với số lần biết trước
- c. Lặp 10 lần
- d. Lặp vô số lần

17. Cú pháp câu lệnh lặp với số lần chưa biết trước

- a. While <điều kiện> do <câu lệnh>;
- b. While <câu lệnh> do <điều kiện>;
- c. While <giá trị đầu> do <giá trị cuối>;
- d. While <giá trị cuối > do <giá trị đầu>;

18. Trong câu lệnh While...do, nếu điều kiện đúng thì:

- a. Tiếp tục vòng lặp
- b. Thoát khỏi vòng lặp
- c. Vòng lặp vô tận
- d. Lặp 10 lần

19. Nếu tính tổng của các số tự nhiên sao cho tổng của nó nhỏ hơn 100 thì ta dùng điều kiện gì ở câu lệnh While..do

- a. While $S \leq 100$ do...
- b. While $S \geq 100$ do...
- c. While $S = 100$ do...
- d. While $s + 100$ do...

20. Trong câu lệnh While ... do, sau từ khóa “Do” có hai câu lệnh trở lên ta “gói” chúng trong:

- a. Begin...readln;
- b. End...Begin
- c. Begin... end;
- d. Begin...and;

21. Chọn phát biểu đúng:

- a. Lặp vô hạn lần có thể xảy ra ở câu lệnh lặp với số lần chưa biết trước
- b. Lặp vô hạn lần có thể xảy ra ở câu lệnh lặp với số lần biết trước
- c. Lặp vô hạn lần có thể xảy ra ở câu lệnh điều kiện
- d. Lặp vô hạn lần là lặp 1000 lần

22. Chọn dãy số nguyên tố đúng:

- a. 1, 2, 3, 4, 5
- b. 2, 3, 4, 5, 6
- c. 2, 3, 5, 7, 9
- d. 6, 7, 8, 9, 10

23. Vòng lặp While <Điều kiện> do <Câu lệnh>; là vòng lặp:

- a. Chưa biết trước số lần lặp
- b. Biết trước số lần lặp
- c. Biết trước số lần lặp nhưng giới hạn là ≤ 100
- d. Biết trước số lần lặp nhưng giới hạn là ≥ 100

24. Sau khi thực hiện đoạn chương trình sau, giá trị của biến S bằng bao nhiêu:

```
s:=1;  
for i:=1 to 5 do s := s*i;
```

- a. 120
- b. 55
- c. 121
- d. 151

25. Câu lệnh pascal nào sau đây là hợp lệ?

- a. For i:=100 to 1 do writeln('A');
- b. For i:=1.5 to 10.5 do writeln('A');
- c. For i= 1 to 10 do writeln('A');
- d. For i:= 1 to 10 do writeln('A');

26. Cú pháp của câu lệnh While...do là:

- a. While <điều kiện> to <câu lệnh>;
- b. While <điều kiện> to <câu lệnh1> do <câu lệnh 2>;
- c. While <điều kiện> do <câu lệnh>;
- d. While <điều kiện>; do <câu lệnh>;

27. Đây là công việc phải thực hiện nhiều lần với số lần biết trước?

- a. Hàng ngày em đi học.
- b. Em bị ốm vào một dịp có dịch cúm
- c. Đến nhà bà ngoại chơi vào một hôm cả bố và mẹ đi vắng
- d. Ngày đánh răng ba lần

28. Sau khi thực hiện đoạn chương trình sau:

S:=0; For i:=1 to 5 do S:=S+i;

Giá trị của biến S bằng bao nhiêu?

- A. 20 B. 15 C. 10 D. 0

29. Pascal sử dụng câu lệnh lặp nào sau đây để lặp với số lần chưa biết trước?

- a/ For...do;
- b/While...do;
- c/ If..then;
- d/ If...then...else;

30. Biến a được nhận các giá trị là 0 ; -1 ; 1 ; 2,3 . Ta có thể khai báo a thuộc kiểu dữ liệu nào?

- a. Integer
- b. Char
- c. Real
- d. Integer và Longint

31. Cấu trúc chung hợp lý của một chương trình Pascal là:

- A. Begin -> Program -> End.
- B. Program -> End -> Begin.
- C. End -> Program -> Begin.
- D. Program -> Begin -> End.

32. Cho các câu lệnh sau hãy chỉ ra câu lệnh đúng:

- a. for i:=1 to 10; do x:=x+1
- c. for i:=1 to 10 do x:=x+1
- b. for i:=10 to 1 do x:=x+1.
- d. for i:= 1 to 10 for j:=1 to 10 do x:=x+1

33. Cho S và i là biến nguyên. Khi chạy đoạn chương trình :

s:=1;

```
for i:=1 to 5 do s := s * i;  
writeln(s);  
Kết quả in lên màn hình là :
```

- a. $s = 72$
- b. $s = 101$
- c. $s = 55$
- d. $s = 120$

III. BÀI TẬP:

Bài 1: Viết chương trình thực hiện : nhập một số m từ bàn phím, kiểm tra và thông báo m có chia hết cho 5 không?

Bài 2: Viết chương trình thực hiện : Nhập a từ bàn phím, kiểm tra nếu $a > 0$ thì tính và in lên màn hình diện tích hình vuông có cạnh bằng a.

Bài 3: Viết chương trình thực hiện : nhập năm, kiểm tra và thông báo năm vừa nhập có phải là năm nhuận hay không?

Bài 4: Viết chương trình thực hiện : nhập 3 số a, b, c từ bàn phím. Kiểm tra và thông báo a, b, c có lập thành 3 cạnh của tam giác hay không?

Bài 5: Viết chương trình thực hiện : nhập chiều cao của một người. Nếu chiều cao $> 150\text{cm}$ thì thông báo "Tiền vé là 100000", nếu chiều cao $> 130\text{cm}$ thì thông báo "Tiền vé là 50000", thấp hơn 100cm thì thông báo "Miễn phí".

Bài 6: Viết chương trình thực hiện : nhập CD và CR từ bàn phím. Kiểm tra nếu CD và $CR > 0$ thì tính và in lên màn hình diện tích hình chữ nhật.

Bài 7: Viết chương trình tính tiền cho cửa hàng bán hoa.

- Nhập số cành hoa.
- Nếu số cành ≥ 20 thì giá là 2000đ/cành, ngược lại là 2500đ/cành.

Tính tiền và xuất ra có quy cách.

Bài 8: Viết chương trình nhập vào số ngày thuê phòng khách sạn, loại phòng (A, B, C).

- phòng loại A : 300000/ngày
- phòng loại B : 250000/ngày
- phòng loại C : 200000/ngày

Tính tiền và xuất ra có quy cách.

Bài 9: Viết chương trình tính tiền thuê sách:

- Nhập : số cuốn, số ngày, giá
- Tính tiền = số ngày * số cuốn * giá . Nếu số ngày > 5 thì giảm 2000 ngược lại không giảm. Xuất ra có quy cách 10:2.